

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN Đ  
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 10-02-2022  
“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* **Bà Phạm Kiều Diễm**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Ngọc Anh Hào

Bà Nguyễn Thị Tuyết Trinh

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trương Quốc Đại - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa:** Ông Trần Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 241/2021/TLST–HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2021, về việc tranh chấp ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Chị Huỳnh Bích D**, sinh năm 1988

Địa chỉ: Ấp B, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

Chị D có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, đơn đề ngày 26 tháng 01 năm 2022, (vắng mặt).

Bị đơn: Anh Phạm Văn P, sinh năm 1982

Địa chỉ: Ấp B, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

Anh P có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, đơn đề ngày 26 tháng 01 năm 2022, (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện ngày 18/01/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Chị Huỳnh Bích D trình bày:

Về hôn nhân: Tôi và Anh Phạm Văn P tự nguyện chung sống với nhau với nhau từ năm 2000 và không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Trong thời gian chung sống vợ chồng tôi thường xuyên cãi vã với nhau do không do tính cách không hợp nên không thể trao đổi, nói chuyện hàn gắn tình cảm với nhau nên dần tình cảm vợ chồng còn. Tôi và Anh Đã ly thân năm 2007 đến nay, trong thời gian này vợ chồng tôi không liên lạc với nhau để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay tôi không còn tình cảm với Anh Nên tôi yêu cầu ly hôn.

Về con chung: Tôi và Anh Phạm Văn P có 01 con chung Phạm Bích L, sinh ngày 15/02/2001, hiện nay con đã khôn lớn tự lo được cuộc sống của bản thân nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng tôi không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, không ai nợ tiền vợ chồng tôi.

Đối với bị đơn Anh Phạm Văn P: Thống nhất lời trình bày của Chị Huỳnh Bích D là về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung.

Về hôn nhân: Nay tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên tôi đồng ý ly hôn với Chị Huỳnh Bích D.

Về con chung: Tôi và Chị Huỳnh Bích D có 01 con chung Phạm Bích L, sinh ngày 15/02/2001, hiện nay con đã khôn lớn tự lo được cuộc sống của bản thân nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Về tài sản chung và nợ chung không có nên tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ trình bày quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án tới thời điểm này thấy rằng Thẩm phán, Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Đương sự đã thực hiện đúng quy định tại các điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 28, 35, 39, 228, khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử: Không công nhận Chi

Huỳnh Bích D và Anh Phạm Văn P là vợ chồng. Về con chung: Không yêu cầu nên không xem xét. Về tài sản chung và nợ chung không có nên không xem xét. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm Chị D phải chịu theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Huỳnh Bích D yêu cầu ly hôn với Anh Phạm Văn P, Anh P cư trú tại Ấp B, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Chị Huỳnh Bích D có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, Anh Phạm Văn P có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 và điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Chị D và anh Phong.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Bích D và Anh Phạm Văn P chung sống với nhau không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Căn cứ Điều 9 và Điều 14 luật hôn nhân gia đình Hội đồng xét xử không công nhận Chị Huỳnh Bích D và Anh Phạm Văn P là vợ chồng.

[4] Về con chung: Chị D xác định chị và Anh P có 01 con chung tên Phạm Bích L, sinh ngày 15/02/2001 đã trưởng thành tự lo được cuộc sống của bản thân nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị D xác định chị và Anh P không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm Chị D phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238, khoản 2 Điều 244, Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các điều 9, 14, khoản 2 Điều 53, 81, 82, 83 của

Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

1. Về hôn nhân: Không công nhận Chị Huỳnh Bích D và Anh Phạm Văn P là vợ chồng.

2. Về con chung: Trong quá trình chung sống, có một con chung tên Phạm Bích L, sinh ngày 15/02/2001 đã trưởng thành tự lo được cuộc sống của bản thân nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xem xét.

4. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng Chị Huỳnh Bích D phải chịu. Chị D đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002034 ngày 26/01/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí 300.000 đồng.

5. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Án xử sơ thẩm công khai, Chị Huỳnh Bích D và Anh Phạm Văn P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã L;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

**Phạm Kiều Diễm**